

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+P9	7:25	5+17	0+0		3+18	0+0	
2		P11+TTCl+TD1	7:25	12+0+10	0+0+0		11+0+11	0+0+0	chuyen 1 ttcl-td1
3		TD5+KNT	7:25	17+0	0+0		18+1	0+0	
4		BK4+TD3+P10	9:25	9+13+0	0+0+0		4+13+5	0+0+0	
5		Tho+ClO	9:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
6		AMD+KNT	9:25	1+15	0+0		0+19	0+0	
7		ClO+P2	11:25	8+14	0+0		6+15	0+0	
8		P10+TD5	11:25	20+0	0+0		10+12	0+0	
9		PPD+P10	11:25	9+6	0+0		0+19	0+0	
10		P9+P11+BK10	13:25	7+13+1	0+0+0		7+13+2	0+0+0	chuyen 1 P9-P11

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025	TO: BK10 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VIỆT - N.CƯỜNG - THANH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN CONG TAN	BK10	25-26	2	10	3	60	85	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	BK10				1	4	76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THANG	BK10						60	NIPI	Vietnamese
4	NGO TUAN HUNG	BK10	24	1	3			53	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG VU	BK10						73	KH-THAC	Vietnamese
6	VASYANKIN A	P9	43	1	11	2	35	112	KH-THAC	Russian
7	NGUYEN MANH HUNG	P9	52	1	12			80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO ĐỨC MINH	P9	44	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MANH THANG	P9	47	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE MINH THUY (15598)	P9						72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOAN QUỐC VIỆT	P9	46	1	7			98	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU MINH HUNG	P9	50	1	2			87	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH HOA	P9	53	1	3			91	NIPI	Vietnamese
14	PHAN NGOC QUYET	P9	48	1	3			70	NIPI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HIEU	P9	38-39	2	9			67	YTE	Vietnamese
16	TRAN THANH HAI	P9	49	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
17	LE MINH THUY (5406)	P9	40	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
18	TA TIEN MANH	P9	51	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI NGOC THAN	P9						75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO AN CHUNG	P9	41	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET CUONG	P9	45	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ SĨ BÌNH	P9	42	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO			
				PCS	W	PCS	W		
1	BK10	5	347	3	13	4	64	3	
2	P9	17	1.325	16	88	2	35	19	
TOTAL		22	1.672	19	101	6	99	22	
WEIGHT KG			1.672		101		99		

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: P11 - TTC1 - TD1			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:35		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: LINH - HTRUNG - HUY			ETA: 09:25		
Vnhs Flying Number: TM25/2719					cam-1					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ ĐỨC TOÀN	P11	45	1	2			83	KH-THAC	Vietnamese
2	VU VIỆT THANH	P11						71	D-HANH	Vietnamese
3	BUI ANH SƠN	P11						64	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ANH SƠN	P11	37	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VIỆT DUNG	P11	35	1	5	2	30	70	KH-THAC	Vietnamese
6	KPAMAPEHKO B.B.	P11	41	1	3			67	KH-THAC	Russian
7	NGÔ DUY KIỆM	P11	42-43	2	15			69	YTE	Vietnamese
8	PHAN TẤT THĂNG	P11						68	YTE	Vietnamese
9	LÊ CÔNG NAM	P11	36	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
10	LÂM VĂN HẠNH	P11	39	1	9			61	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN DUY LONG	P11	38	1	10	1	14	57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P11	44	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN TUẤN TỬ	TD1	64	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
14	VU ĐÌNH PHONG	TD1	63	1	5	2	40	68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	60	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM QUANG ANH	TD1	65	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	61	1	6			56	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HUY	TD1	59	1	2			64	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	62	1	8			86	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	58	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VAN PHUONG	TD1	68	1	4			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	12	824	10	61	3	44	11		
2	TTC1	0	0	0	0	1	20	0	chuyen 01 pax tu TTC1-TD1	
3	TD1	9	646	9	44	2	40	11		
TOTAL		21	1.470	19	105	6	104	22		
WEIGHT KG			1.470		105		104			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: TD5 - KNT			AIRCRAFT: 620			ETD: 07:40		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: M TIẾN - MẠNH			ETA: 09:30		
VANG-1					VNHS FLIGHT: TM25/2696					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NHU Y	TD5				5	85	77	KHOAN	Vietnamese
2	BAO NGUYEN LỘC	TD5	46	1	8			58	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN HIỀN	TD5	44	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	38	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
5	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	37	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DOAN BAO TRUNG	TD5	43	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN QUY	TD5	48,51	2	9			75	YTE	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEN	TD5	41	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH HIÊU	TD5	40	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN VAN KHUU	TD5	49	1	11			61	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM THANH TUNG	TD5	50	1	15			91	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	52	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN MUOI	TD5	42	1	13			62	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ ĐẠI THANH	TD5	47	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DAN	TD5	34-36	3	16			65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ANH QUANG	TD5	45	1	13			80	CODIEN	Vietnamese
17	ĐÀU CÔNG SAU	TD5	39	1	4			85	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TRAN HIEN	KNT	71-72	2	9			84	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W.	PCS	W.			
1	TD5	17	1.229	19	139	5	85	18		
2	KNT	1	84	2	9	0	0	1		
TOTAL		18	1.313	21	148	5	85	19		
WEIGHT KG			1.313		148		85			

GRAND TOTAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: BK4 - TD3 - P10			AIRCRAFT: 406			ETD: 09:50		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: QVIỆT - N.CUÔNG -			ETA: 11:40		
Vnhs Flying Number: TM25/2716					THÀNH			VANG-2		
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN KHẮC QUỐC	BK4	71	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK4	73-74	2	11			84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	BK4	69-70	2	6			85	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TẤN	BK4	78	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐOAN HÙNG	BK4	79	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ HỒI	BK4	80	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH LỢI	BK4	75-76	2	17			62	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC THUAN	BK4	77	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	72	1	4			66	PSV	Vietnamese
10	KOROTKOV VICTOR	TD3	1000	1	6			121	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN TRUNG HOÀ	TD3	91-92	2	13			76	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	90	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ DUY CHỈNH	TD3	93	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
14	BUI CÔNG SƠN	TD3	88-89	2	10			69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MAI NAM	TD3	98-99	2	16			75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	96	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NINH	TD3	83	1	11			61	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	97	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	84-85	2	15			73	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	87	1	12			62	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN QUANG	TD3	86	1	9			82	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN LÝ	TD3	94-95	2	18			61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK4	9	649	12	75	0	0	4		
2	TD3	13	989	18	136	0	0	13		
3	P10	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	1.638	30	211	0	0	22		
WEIGHT KG			1.638		211		0			

GRAND TOTAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: THOR - CLO			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:55		
FLIGHT: 5		FROM: VT			CREW: LINH - HTRUNG - HUY			ETA: 11:45		
CAM-2					VNHS FLIGHT: TM25/2720					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MIRSAIAPOV R.	THOR	33	1	4			105	KH-THAC	Russian
2	LE TUAN ANH	THOR						71	KH-THAC	Vietnamese
3	HO NGOC HUNG	THOR	34	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM MINH HOANG	CLO	81	1	12	2	22	96	KHOAN	Vietnamese
5	LE VIET HUNG	CLO	84	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠU TRỌNG HOANG	CLO	82-83	2	11			67	KHOAN	Vietnamese
7	LE MINH HIỆP	CLO	92	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THANH	CLO	85	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯỜNG ĐỨC THẮNG	CLO	94	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
10	VÔ SI HOAI THANH	CLO	95-96	2	9			63	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐOÀN SỬU	CLO	86	1	8			62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH THU	CLO	91	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN THAI	CLO	73-74	2	9			63	KH-THAC	Vietnamese
14	LE HUY TUYEN	CLO	88	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	75	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG SON	CLO	78-80	3	16			62	KHOAN	Vietnamese
17	TO ANH TUAN	CLO	87	1	11			72	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG THANH MINH	CLO	90	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN THE NHU	CLO	89	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN PHU	CLO	76-77	2	7			86	KHOAN	Vietnamese
21	VU XUAN THUY	CLO	93	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	3	252	2	8	0	0	0		
2	CLO	18	1.239	24	149	2	22	22		
TOTAL		21	1.491	26	157	2	22	22		
WEIGHT KG			1.491		157		22			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025	TO: AMD - KNT	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:58
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MTIÊN - MẠNH	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN THỦY	AMD	61	1	5	2	40	72	KH-THAC	Vietnamese
2	BAGRAMMOV A.G.	KNT	88	1	15			99	KH-THAC	Russian
3	PHẠM THANH TUNG	KNT	43-44	2	15			68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC SANG	KNT	39-84	2	11			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BẠC	KNT	36	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔNG TRUNG HUY	KNT	41-42	2	10			73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG THỰC	KNT	79-80	2	9			71	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG NHẬT THANH	KNT	37	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG HAI HA	KNT	83	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MINH HAI	KNT	85-86	2	11			68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỆU	KNT	87	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CHI CUƠNG	KNT	45	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG PHƯỚC	KNT	38	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VIỆT TRƯỜNG	KNT	91-92	2	11	2	20	63	KH-THAC	Vietnamese
15	DOÀN VIỆT ĐÔNG	KNT	34-35	2	10			75	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN MINH	KNT	81-82	2	8			93	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	1	72	1	5	2	40	0		
2	KNT	15	1.108	23	153	2	20	19		
TOTAL		16	1.180	24	158	4	60	19		
WEIGHT KG			1.180		158		60			

GRAND TOAL: 1.398 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: CLO - P2			AIRCRAFT: 406			ETD: 12:10		
FLIGHT: 7		FROM: VT			CREW: HUNG - M.ĐỨC - NNAM			ETA: 14:00		
XANH-3					VNHS FLIGHT: TM25/2717					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CHU QUYNH AN	CLO	66	1	6			105	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN DUNG	CLO	67-68	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC HAO	CLO	70	1	16			81	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN HUU ĐỨC	CLO	61	1	8	1	16	79	T-TIN	Vietnamese
5	NGUYEN HUU TOAN	CLO	63-64	2	17	1	7	67	T-TIN	Vietnamese
6	HOANG VAN QUYEN	CLO	65	1	14			65	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LINH	CLO	69	1	3			70	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG TRỌNG OAI	P2	500	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH HOAN	P2	06	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG ĐỨC LINH	P2	99	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC HOANG HAI	P2	07	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ANH NGỌC	P2	99,500	2	17			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN ĐỘ	P2						68	KH-THAC	Vietnamese
14	LE NGỌC LUƠNG	P2	05	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	400	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
16	HA VAN TRUNG	P2	26	1	10			71	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN SƯU	P2	28	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU BAO	P2	27	1	11			97	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN MANH TUAN	P2	10,04	2	10			73	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	29	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
21	LE ANH TUAN	P2	03	1	5			72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	7	529	9	84	2	23	7		
2	P2	14	1.041	15	118	0	0	15		
TOTAL		21	1.570	24	202	2	23	22		
WEIGHT KG			1.570		202		23			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: P10 - TD5			AIRCRAFT: 410			ETD: 12:15		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: LINH - HTRUNG - HUY			ETA: 14:05		
vang-3					VNHS FLIGHT: TM25/2721					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KLOC	P10	75	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
2	VU BAO AN	P10	78	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH KHOA	P10	63	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
4	LE NGOC NGUYEN	P10						83	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN VAN THIEM	P10	66-67	2	12	3	50	60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN TRUONG	P10	64	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
7	DO NGUYEN HONG THANH	P10	59	1	8			82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUU HAU	P10	77	1	5			90	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN PHAN PHI	P10	72-73	2	10			63	YTE	Vietnamese
10	TRAN DUC BA	P10	57	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
11	VU BAO TRUNG	P10	74	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM NGOC THANH	P10	58	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN GIAP	P10	68	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
14	VU DINH CUONG	P10	70	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CUONG	P10	71	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TOAN	P10	65	1	2			63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET ANH	P10	61	1	5	1	22	71	KH-THAC	Vietnamese
18	LE CHI HIEU	P10	60	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN THUYET	P10	69	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM QUOC CUONG	P10	76	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	20	1.458	21	121	4	72	10		
2	TD5	0	0	0	0	4	70	12		
TOTAL		20	1.458	21	121	8	142	22		
WEIGHT KG			1.458		121		142			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025	TO: PPD - P10	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 14:10

CAM-3		VNHS FLIGHT: TM25/2714								
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN VĂN AN ĐỘ	PPD	36	1	7			71	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CÁN	PPD	34-35	2	14			66	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HÀ	PPD	32-33	2	15			97	KHI	Vietnamese
4	HOANG THE VINH	PPD	37	1	8			75	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN DŨNG	PPD	43,73-74	3	15	1	20	63	KHI	Vietnamese
6	LÊ HỒNG CƯỜNG	PPD	99	1	10	1	17	69	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TUẤN ANH	PPD	42	1	11			72	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN QUANG	PPD	40-41	2	15			75	CODIEN	Vietnamese
9	MR. KODISVARAN JAYARAMAN	PPD	38-39	2	10			65	KHI	Malaysian
10	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	89	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	P10	90	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG THÀNH	P10	91-92	2	11			83	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HỮU NAM	P10	86	1	14	1	15	71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN CHUÔNG	P10	88	1	6	1	20	64	KH-THAC	Vietnamese
15	DU TRẦN HÙNG	P10	94	1	4	1	18	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	9	653	15	105	2	37	0		
2	P10	6	424	7	49	3	53	19		
TOTAL		15	1.077	22	154	5	90	19		
WEIGHT KG			1.077		154		90			

GRAND TOAL: 1.321 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/07/2025		TO: P9 - P11 - BK10			AIRCRAFT: 410			ETD: 14:35		
FLIGHT: 10		FROM: VT			CREW: DƯƠNG - MTHAO - VŨ			ETA: 16:25		
TRANG-4					VNHS FLIGHT: TM25/2722					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	57	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM DUY PHÚC	P9	62	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ NAM TRUNG	P9	61	1	5			84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO CHÍ	P9	59	1	5			54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGHIÊM ANH THANH	P9	60	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HAI	P9	58	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIỀN TUNG	P9	56	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN TRỌNG	P11	53	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THIÊN THANH	P11	57	1	4			79	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11	52	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NHAN	P11	62	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P11	55	1	7			104	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÙNG	P11	54	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN DUNG	P11	48	1	10	1	14	55	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BĂNG	P11	56	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KHAN	P11	58-59	2	11			74	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI TRUNG	P11	61	1	4			68	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	P11	51	1	6			73	PSV	Vietnamese
19	TRƯƠNG THẾ NAM	P11	60	1	6			61	PSV	Vietnamese
20	VŨ QUỐC THỊNH	P11	50	1	4			76	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	31	1	4			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P9	7	487	7	38	0	0	7		CHUYEN 1 PAX P9-P11
2	P11	13	910	14	76	1	14	13		
3	BK10	1	69	1	4	0	0	2		
TOTAL		21	1.466	22	118	1	14	22		
WEIGHT KG			1.466		118		14			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNH REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

MAI VĂN THAO